**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2019/HS-ST
Ngày: 02/4/2019

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Đức Nhì.

Ông Trương Thế Cường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Thanh T**; Sinh ngày: 31/10/1994; Tại: Tỉnh Bình Thuận; Thường trú: 86A đường TVK, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Thanh L và bà: Cao Thị Hồng T1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/7/2015, bị Tòa án nhân dân Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 49/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 02/3/2017 (Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc số: 60/GCN-TR3 ngày 28/02/2017 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 3); Bị bắt, tạm giam ngày 29/10/2018.

Nhân thân: Ngày 26/4/2012, bị Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 49/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013 (theo Giấy xác nhận số: 318/TGTH ngày 23/01/2019 của Trại giam Thạnh Hòa).

(có mặt)

2. **Nguyễn Minh C**; Sinh năm: 1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không xác định; Chỗ ở: Không nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn U (chết) và bà: Nguyễn Thị H1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 17/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 199/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 16/6/2017 (Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc số: 159/GCN-TTGDLĐXH ngày 05/5/2017 của Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội Phú Đức); Bị bắt, tạm giam ngày 29/10/2018.

Nhân thân:

- Ngày 11/11/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 8347/QĐ-UBND).

- Ngày 03/5/2014, bị Công an Phường L Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 54/QĐ-XPVPHC).

- Ngày 10/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 159/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2014 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 193/GCN của Trại tạm giam Bố Lá).

(có mặt)

*- Bị hại:*

Bà Lê Thị Đ ; Sinh năm: 1955; Trú tại: 218A đường NVL, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Viên Thanh C1; Sinh năm: 1995; Trú tại: KP4, thị trấn PD, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

(vắng mặt)

2. Bà Trần Bích H ; Sinh năm: 1966; Trú tại: 195A đường HMĐ, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi thống nhất cùng nhau đi giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 28/10/2018, Nguyễn Minh C điều khiển xe gắn máy biển số 52H9-1113 chở Huỳnh Thanh T chạy lòng vòng

qua các tuyến đường ở khu vực Quận E để tìm người có tài sản, nhưng không tìm được nên cả hai quay về. Đến sáng ngày 29/10/2018, Cường tiếp tục điều khiển xe gắn máy biển số 52H9-1113 chở T lưu thông trên đường NVL (hướng từ đường VVK về đường NVL) để tìm người có tài sản. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi chạy ngang qua nhà số 218A đường NVL, Phường J, Quận F, T phát hiện bà Lê Thị Đ đang ngồi trước nhà, trên bàn (kế bên bà Đ) có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, nên nói cho Cường biết. Cường dừng xe lại dưới lòng đường để T xuống xe, nhưng không tắt máy. T sau khi xuống xe, liền chạy bộ đến chỗ bà Đ dùng tay giật chiếc điện thoại trên bàn rồi chạy ra nhảy lên xe để Cường chở tẩu thoát. Ngay lập tức bà Đ tri hô cùng quần chúng xung quanh đuổi theo và bắt giữ được Cường, T giao Công an Phường J, Quận F giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Philips màu đen và 01 chiếc xe gắn máy biển số 52H9-1113.

Tại Công an Phường J, Quận F cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1960/TCKH ngày 07 tháng 12 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng, có giá là: 1.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKS.Q6 ngày 20 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C đều khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi giật của bà Lê Thị Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu vàng đồng tại trước nhà số 218A đường NVL, Phường J, Quận F vào sáng ngày 29/10/2018 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Minh C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Lê Thị Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe gắn máy có số khung RRKWCHCUM5X-000892, số máy VTTJL1P52FMH-4000892 (loại xe hai bánh từ 50-175cm$^3$, nhãn hiệu SAVANT, số loại C110, sơn màu Xanh Bạc, dung tích 108).

Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 52H9-1113.

Các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ tang vật, lời khai của bị hại Lê Thị Đ , của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C đã giật của bà Lê Thị Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng trị giá 1.200.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát, là phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C là quá liều lĩnh và thực hiện cho đến cùng. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của

những người tham gia lưu thông nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và tẩu thoát.

Các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C đều có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Trong vụ án, bị cáo Huỳnh Thanh T là người chủ động rủ rê và người trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Còn bị cáo Nguyễn Minh C là người giúp sức tích cực cho bị cáo Huỳnh Thanh T thực hiện hành vi phạm tội. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

[4] Bản thân bị cáo Huỳnh Thanh T ngày 03/7/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Còn bị cáo Nguyễn Minh C ngày 17/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, các bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 26/4/2012, bị cáo Huỳnh Thanh T bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Bị cáo Nguyễn Minh C ngày 11/11/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 03/5/2014, bị Công an Phường L Quận F xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 10/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Điều này cho thấy tuy đã được cải tạo, đã được giáo dục, nhưng các bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội hết lần này đến lần khác.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C là nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét các bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bà Lê Thị Đ đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/11/2018 - BL136) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 52H9-1113 mà Công an thu giữ của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C, theo Kết luận giám định số: 1251/KLGĐ-X(Đ3) ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL108) và Phiếu trả lời xác minh ngày 19/11/2018 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL126) thì chiếc xe này có số khung RRKWCHCUM5X-000892, số máy VTTJL1P52FMH-4000892 (loại xe hai bánh từ 50-175cm$^3$, nhãn hiệu SAVANT, số loại C110, sơn màu Xanh Bạc, dung tích 108), do ông Viên Thanh C1 đứng tên chủ xe. Năm 2016, ông Cường đã bán chiếc xe lại cho người khác, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông Cường xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này. Còn bị cáo Huỳnh Thanh T khai mua chiếc xe này từ một người tên T3 (không rõ lai lịch) khoảng 06 tháng, với giá 1.000.000 đồng và xe không có giấy tờ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ. Riêng biển số 52H9-1113 không phải là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung RRKWCHCUM5X-000892, số máy VTTJL1P52FMH-4000892, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 09/11/2018 của Công an Quận 6 (BL127) thì biển số 52H9-1113 là của chiếc xe gắn máy có số máy 0179132-HC08E, số khung 179117-Y (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Wave, sơn màu Xanh, dung tích 97), do bà Trần Bích H, sinh năm 1966, trú tại: 195A đường HMĐ, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ xe và bà H xác nhận chiếc xe đã bán, hiện không còn sử dụng, nên bà cũng không yêu cầu nhận lại biển số xe.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 05/PNK ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL152).

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Philips màu đen thu giữ của bị cáo Huỳnh Thanh T, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, nên đã xử lý trả lại cho bị cáo (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25/01/2019 - BL156) và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C** phạm tội «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 17, Điều 58; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 17, Điều 58; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh C** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2018.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung RRKWCHCUM5X-000892, số máy VTTJL1P52FMH-4000892 (loại xe hai bánh từ 50-175cm$^3$, nhãn hiệu SAVANT, số loại C110, sơn màu Xanh Bạc, dung tích 108), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số xe 52H9-1113.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Minh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**